TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-12-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy;

Ông Trịnh Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST -HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1980 (có đơn xin vắng mặt ngày 15/11/2021).

Địa chỉ: Đường D, khu p, phường T, thị x, tỉnh B ..

Bị đơn: Ông Đỗ Văn N, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 13, xã N, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2021, các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày:

Bà với ông N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày. Chồng thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến

cự cãi và xúc phạm bà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm và cuộc sống vợ chồng với ông N không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Đỗ Văn N vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Mai Thị T và ông Đỗ Văn N được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T và ông Đỗ Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Mai Thị T và ông Đỗ Văn N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Mai Thị T và ông Đỗ Văn N xảy ra mâu thuẫn, bà T xác định vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông N. Ông N vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông N là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T được ly hôn với ông Đỗ Văn N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà Mai Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006263 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng